

Số: 294 /BC-UBND

Thường Xuân, ngày 28 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO
Chấm điểm xếp loại thi đua năm 2017

Căn cứ kết quả đã đạt được trong quá trình tổ chức, thực hiện nhiệm vụ về phát triển Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2016, huyện Thường Xuân thuộc Cụm thi đua số 3 tỉnh Thanh Hoá tự chấm điểm xếp loại thi đua năm 2017 như sau:

A. CÁC NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA:

I. THI ĐUA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG AN NINH (550 điểm):

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Kết quả đạt được			Điểm chuẩn nếu đạt KH	Điểm tự chấm
							550	525
A	Các chỉ tiêu PT Kinh tế-Xã hội						360	335
1.	Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP	%	15,5	10,11			60	50
2.	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	56,5	56,8			60	60
3.	GDP bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	22,3	23,0			40	40
4.	Tỷ lệ hộ nghèo	%	2,0	1,25			40	30
5.	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	3	3			40	40
6.	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí QG về y tế	%	2 xã	3 xã			45	45
7.	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD	%	1,2-	1,7			10	10
8.	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	670/650	Dạt và vượt	90% đến < 100%	< 90%	20	20
				20	15	10		
9.	Tỷ lệ làng, bản, thôn, xóm, cơ quan văn hóa được công nhận danh hiệu đơn vị văn hóa	%		90 đến 100%	80 đến < 90%	< 80%		15
				15	10	7	15	
10.	Tỷ lệ Gia đình Kiểu mẫu	%		Trên	10 đến	<		10

				20 %	< 20%	10%		
				15	10	5	15	
11.	Có học sinh đạt giải (nhất, nhì, ba).			Quốc gia	Tỉnh	Không có		15
				15	10	0	15	

TT	Nội dung thi đua	Số điểm tương ứng với mỗi loại			Điểm tự chấm
		Thực hiện tốt	Khá	Trung bình, yếu	
B	Công tác quốc phòng - an ninh	80	43	22	80
1.	Công tác quốc phòng quân sự địa phương	40	30	17	40
1.1	Công tác tuyển, giao quân	25	20	10	25
1.2	Công tác giáo dục quốc phòng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và các đối tượng khác.	15	10	7	15
2.	Đảm bảo An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn	40	13	5	35
2.1	Không có vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người.	Không có		Có	
		20		0	20
2.2	Tỷ lệ điều tra phá án so với số vụ xảy ra trên địa bàn	100%	80 đến < 100%	< 80%	
		10	8	5	10
2.3	Số vụ trọng án so với năm trước	Không để xảy ra trọng án hoặc giảm	Giữ nguyên	Tăng	
		10	5	0	10
C	Thực hiện an toàn giao thông	30	22	15	30
1.	Các đợt ra quân thực hiện ATGT (đảm bảo hành lang ATGT, cường chế, chống lấn chiếm)	15	12	10	15
2.	Số vụ TNGT; số người chết; bị thương so với năm ngoái	Nếu giảm ca 3 tiêu chí	Nếu tăng 1 tiêu chí	Nếu tăng từ 2 - 3 tiêu chí	
		15	10	5	15
D	Thực hiện cải cách hành chính	40	30	20	40

1.	Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 trong các đơn vị hành chính cấp huyện	100%	95% đến < 100%	< 95%	20
2.	Thực hiện bộ thủ tục hành chính cấp huyện	20 100%	15 95% đến < 100%	10 < 95%	20
E	Thực hành tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí	20 40	15 30	10 20	40
1.	Có xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả	20	15	10	20
2.	Kết quả thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí	20	15	10	20

II. THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (200 điểm)

TT	Nội dung thi đua	Số điểm tương ứng với mỗi loại			Điểm tự chấm
		Thực hiện tốt	Khá	Trung bình, yếu	
		200	158	106	200
1	Tổ chức học tập, quán triệt triển khai các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước	50	38	26	50
1.1	Tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước kịp thời, hiệu quả.	25	20	15	25
1.2	Các biện pháp tuyên truyền mới (Nội dung, hình thức có hiệu quả cao).	13	10	6	13
1.3	Hiệu quả quản lý, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	12	8	5	12
2	Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay để tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	50	40	20	50
2.1	Các cấp ủy Đảng, chính quyền có Nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch triển khai thực hiện.	Cấp uy và chính quyền	Cấp uy hoặc chính quyền	Không có	20
		20 30	15 25	0 20	
2.2	Kết quả thực hiện và có các mô hình, điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh rõ nét.				30

3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh	45 đến 50%	Từ 40 đến < 45%	< 40%	50
		50	40	30	
4	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể vững mạnh.	80% trở lên	70 đến 79%	< 70%	50
		50	40	30	

III. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (200 điểm)

TT	Nội dung thi đua	Số điểm tương ứng với mỗi loại			Điểm tự chấm
		Tốt	Khá	Trung bình, yếu	
		200	111	45	184
1	Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng	45	26	4	45
1.1	Tham mưu cho cấp ủy Đảng ban hành Nghị quyết, Chỉ thị, UBND huyện ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác TĐKT.	Có văn bản của Huyện ủy và UBND huyện 10	Có văn bản của Huyện ủy hoặc UBND huyện 7	Không có 0	10
1.2	Có quy chế công tác thi đua, khen thưởng: Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua Khen thưởng, Quy chế Hội đồng Khoa học sáng kiến cấp huyện.	Có 3 Quy chế 10	Có từ 1 đến 2 Quy chế 7	Không có Quy chế 0	10
1.3	Có xây dựng cơ chế, chính sách mới về công tác thi đua, khen thưởng	2 cơ chế, chính sách trở lên 10	1 cơ chế, chính sách 5	Không có 0	10
1.4	Có quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường, thị trấn	90% trở lên số xã, phường, thị trấn có 7	80% đến < 90% số xã, phường, thị trấn có 5	< 80% số xã, phường, thị trấn có 3	7
1.5	Xây dựng quỹ thi đua khen thưởng ngay từ đầu năm (Có Quyết định của UBND).	8	2	1	8
	- Quỹ thi đua khen thưởng cấp huyện.	Có QĐ 4		Không có QĐ 0	4
	- Quỹ thi đua khen thưởng cấp xã.	> 70% số xã 4	50 đến < 70% 2	< 50% 1	4
2	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng	15	10	5	15

2.1	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, báo cáo đúng thời gian	10	7	3	10
2.2	Hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng quy định.	5	3	2	5
3	Thực hiện chương trình phối hợp	12	8	5	12
	Có chương trình phối hợp với các đoàn thể và thực hiện có hiệu quả	Có 3 Chương trình phối hợp trở lên 12	Có 2 Chương trình phối hợp 8	Có 1 Chương trình phối hợp 5	12
4	Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động và phong trào thi đua trọng tâm "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"	60	29	12	44
4.1	Tổ chức hội nghị phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua cấp huyện triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề	10		Không tổ chức 0	10
4.2	Tổ chức phân Cụm thi đua	Có Quyết định 8		Không có QĐ 0	8
4.3	Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua yêu nước do Trung ương, tỉnh phát động	10	7	4	10
4.4	Tổ chức phong trào thi đua "xây dựng cá nhân gương mẫu, tập thể kiểu mẫu".	Có KHI và văn bản chỉ đạo, công nhận từ năm 2015 12	Có KHI hoặc có VB chỉ đạo, công nhận từ năm 2016 7	Không có KHI, chưa công nhận 0	12
4.5	Tích cực tham gia phong trào thi đua "Chung sức xây dựng nông thôn mới".	20	15	8	8
	- Số xã đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2017.	3 xã trở lên 10	2 xã 8	1 xã 4	0
	- Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới đến năm 2017.	20% trở lên 10	15% đến < 20% 7	< 15% 4	4
5	Sơ kết, tổng kết, công tác thi đua khen thưởng năm.	Có sơ kết, tổng kết hội nghị 10	Không sơ kết hoặc không tổng kết hội nghị 5	Không sơ kết và tổng kết 0	10

6	Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.	16	11	7	16
6.1	Có kế hoạch và tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị cấp xã, phường, thị trấn.	8	5	3	8
6.2	Giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo theo thẩm quyền	90 đến 100% 8	80 đến < 90% 6	< 80% 4	8
7	Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình	20	14	8	20
7.1	Có hướng dẫn, kế hoạch tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến	10	7	4	10
7.2	Có kế hoạch và tổ chức tuyên dương và khen thưởng các điển hình tiên tiến.	10	7	4	10
8	Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng	12	8	4	12
8.1	Các xã, phường, thị trấn có cử cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.	6	4	2	6
8.2	Triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng ở cơ sở.	6	4	2	6
9	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo	Thực hiện đầy đủ 10	Không thực hiện đầy đủ thì trừ theo quy định của Hướng dẫn chấm điểm		10

Điểm chấm các mục là: 909 điểm

Điểm thưởng: 31 điểm

Trong đó:

- Thu nhập bình quân đầu người/năm: 03 điểm
- Tổng vốn đầu tư phát triển: 06 điểm
- Trồng rừng tập trung: 07 điểm
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách so DT tỉnh giao: 08 điểm
- Xã đạt tiêu chí QG về Y tế: 05 điểm

Tổng điểm tự chấm: 940 điểm.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Nội vụ (Báo cáo);
- Ban thi đua khen thưởng tỉnh (Báo cáo);
- Cụm thi đua số 3;
- TTtr Huyện ủy, TTtr HĐND huyện (Báo cáo);
- Chu tịch và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

